TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 20 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm 4, xã Tiền Phong, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/01/2003 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 24/12/2005. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Kim A đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị N, sinh

ngày 24/12/2005 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/00001863 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, TỈNH Q. Trả lại chị P số tiền còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Q;
- UBND xã T, TX. Q, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX. Q;
- TAND TỈNH Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Nhật Quang